

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Thu U, sinh năm 1994 và ông Nguyễn H, sinh năm 1991. Cùng trú tại: số 978 Nguyễn Lương B, phường HHN, quận L, TP.Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HHN, quận L, TP, Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình yêu thương lẫn nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H xác định có 02 con chung là Nguyễn Nhật Gia L, sinh ngày 07.4.2013 ; Nguyễn Nhật Gia H, sinh ngày 11.6.2017. Ông bà thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn H nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung Nguyễn Nhật Gia L, sinh ngày 07.4.2013 và Nguyễn Nhật Gia H, sinh ngày 11.6.2017 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Thu U cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*)

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*

đồng) Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 11.5.2020) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01 ngày 09.4.2015 của UBND phường HHN, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H khai nhận có 02 con chung là Nguyễn Nhật Gia L, sinh ngày 07.4.2013 và Nguyễn Nhật Gia H, sinh ngày 11.6.2017. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn H nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung Nguyễn Nhật Gia L, sinh ngày 07.4.2013 và Nguyễn Nhật Gia H, sinh ngày 11.6.2017.

Bà Nguyễn Thị Thu U cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000 đồng/1 tháng (một con/01 tháng là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*)). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 05.2020 cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông Nguyễn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Thu U không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H tự thỏa thuận giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H khai nhận không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0004350** ngày 07.5.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Thu U và ông Nguyễn H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND p. HHN, q. L, TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy